

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1964/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp một số**

**địch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN	QUYẾT ĐỊNH
Số: 1964	
ĐẾN	Ngày: 10/6
Chuyển: C. Huỳnh; A. Tâm	
Số và ký hiệu HS:	

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

+ P. P.VY

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

+ P. TNMT

+ P. QLĐT

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

+ UBND 14P

+ CPVP

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 4424/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2022

Theo đề nghị của Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố tại Tờ trình số 420/TTr-VNCPT ngày 02 tháng 6 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch “Đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp một số dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố và thủ trưởng sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp, công ty dịch vụ công ích thuộc Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC của CP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân TP;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng NCTH, Phòng HC-TC;
- Lưu: VT, (KSTT-ThL) T. 13



**Võ Văn Hoan**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp một số dịch vụ công ích  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-UBND*

*ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI THỰC HIỆN

#### 1. Mục tiêu

- Đo lường sự hài lòng của người dân trên một số lĩnh vực dịch vụ công ích nhằm đánh giá khách quan chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ.

- Tạo cơ sở tham khảo khách quan, khoa học nhằm hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng dịch vụ nắm bắt yêu cầu, mong muốn của người dân để có những biện pháp cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao sự hài lòng và lợi ích của người dân.

#### 2. Yêu cầu

- Phương pháp đo lường sự hài lòng đảm bảo tính khách quan, khoa học, thống nhất, dễ áp dụng và phù hợp với điều kiện nguồn lực của Thành phố.

- Việc triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân cần đảm bảo tuân thủ đúng kế hoạch, phương pháp, nguồn lực được phân bổ, đạt được kết quả và mục tiêu đề ra.

- Các câu hỏi khảo sát dễ hiểu, dễ trả lời, phù hợp với trình độ dân trí đa dạng của đối tượng khảo sát.

- Kết quả đo lường được công bố công khai, kịp thời hàng năm, đáp ứng mục tiêu của công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố.

#### 3. Phạm vi thực hiện

Phạm vi thực hiện giới hạn trong việc cung ứng các dịch vụ: thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đô thị; thoát nước đô thị; cung cấp điện; cung cấp nước sạch; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố.

Công tác điều tra xã hội học được thực hiện hàng năm cho giai đoạn 2022 - 2025. Đối với dịch vụ đường sắt đô thị sẽ tiến hành triển khai đo lường khi dịch vụ này được cung ứng chính thức và phổ biến trên địa bàn Thành phố.

## II. PHƯƠNG THỨC ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 1. Tiêu chí đo lường

Áp dụng 05 tiêu chí cơ bản để đánh giá sự hài lòng của người dân về chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích của các đơn vị cung cấp dịch vụ gồm:

- Tiếp cận dịch vụ: đánh giá sự dễ dàng trong việc tìm hiểu, đăng ký sử dụng, nắm bắt thông tin về dịch vụ, sự thuận lợi, tính sẵn sàng của hệ thống giao dịch trực tiếp/trực tuyến khi người dân có nhu cầu sử dụng dịch vụ.

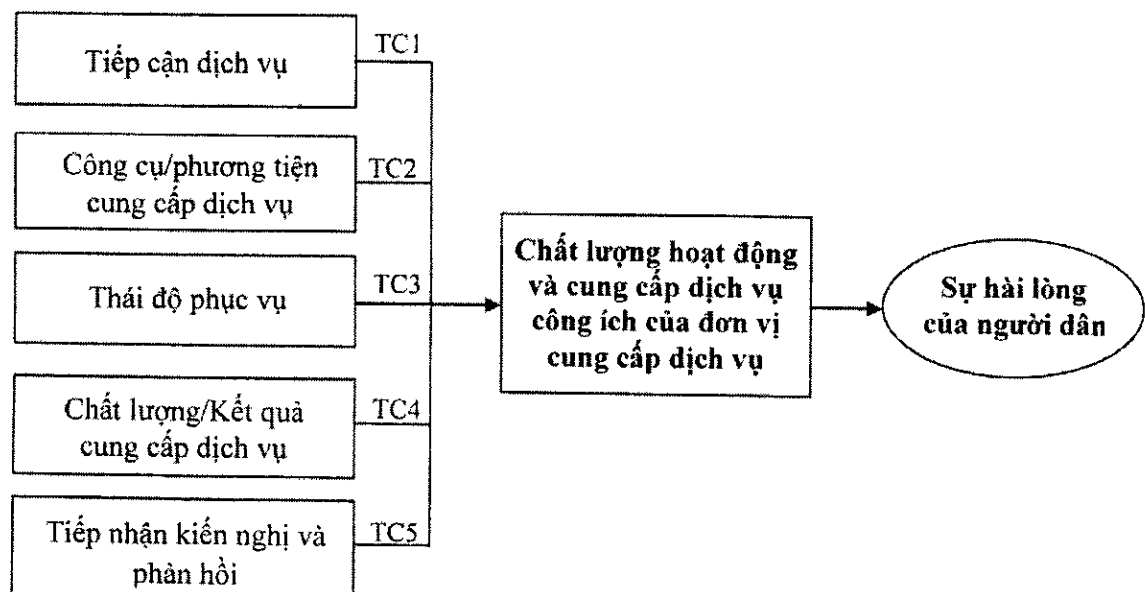
- Công cụ/phương tiện cung cấp dịch vụ: đánh giá khả năng đáp ứng về các điều kiện vật chất, trang thiết bị, dụng cụ chuyên môn của đơn vị để phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ có liên quan của người dân.

- Thái độ phục vụ: đánh giá tính chuyên nghiệp, sự đồng cảm và thái độ phục vụ của nhân viên trực tiếp thực hiện dịch vụ/giao tiếp với khách hàng.

- Chất lượng/kết quả cung cấp dịch vụ: đánh giá chất lượng dịch vụ mà người dân được cung cấp và các khoản chi phí phát sinh.

- Tiếp nhận kiến nghị và phản hồi: đánh giá tính sẵn sàng trong tiếp nhận và giải quyết thấu đáo các ý kiến đóng góp, phản ánh của người dân và các vấn đề phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ công ích.

Mỗi tiêu chí được đánh giá thông qua các câu hỏi thành phần có nội dung phù hợp với tiêu chí và có sự thay đổi về số lượng câu hỏi cũng như nội dung hỏi sao cho phù hợp với từng dịch vụ tương ứng.



*Khung đánh giá chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích*

## 2. Đối tượng, phạm vi điều tra xã hội học

Là người dân đang trực tiếp sử dụng hay thụ hưởng dịch vụ từ các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố trong phạm vi và thời gian lựa chọn điều tra xã hội học.

## 3. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

### 3.1. Cỡ mẫu

Cỡ mẫu điều tra đối với từng loại hình dịch vụ công ích được xác định theo công thức điều tra xã hội học đã biết được tổng thể:

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2}$$

Trong đó:

- n : Cỡ mẫu điều tra xã hội học
- N : Tổng số hộ dân/số lượt hành khách bình quân 1 ngày trong thời gian lựa chọn điều tra xã hội học của từng loại hình dịch vụ
- e : Sai số cho phép (5%)

### 3.2. Phương pháp chọn mẫu

Khảo sát chỉ số hài lòng được thực hiện bằng phương pháp điều tra chọn mẫu. Mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên đại diện cho toàn thành phố. Do có ba nhóm hộ khảo sát theo 3 nhóm dịch vụ nên phương pháp chọn mẫu được thiết kế cụ thể cho từng nhóm đối tượng như sau:

*a) Đối với dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước và thu gom rác thải:*  
Mẫu điều tra xã hội học được xác định qua 02 giai đoạn

- Giai đoạn 1: chọn ngẫu nhiên tổ dân phố mẫu trên địa bàn Thành phố theo phương pháp chọn mẫu theo xác suất tỉ lệ với quy mô dân số. Dàn chọn mẫu là danh sách toàn bộ tổ dân phố, tổ nhân dân trên địa bàn Thành phố.

- Giai đoạn 2: tại mỗi tổ dân phố mẫu, chọn một số hộ mẫu để phỏng vấn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên; dàn chọn mẫu là danh sách tất cả các hộ của tổ dân phố mẫu.

*b) Đối với dịch vụ thoát nước đô thị:*

- Khảo sát gián tiếp tại hộ gia đình: ghép chung với nhóm dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước và thu gom rác thải theo phương pháp chọn mẫu như trên.

- Khảo sát bổ sung một số hộ dân tại các tuyến đường ngập của Thành phố, theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

*c) Đối với dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị*

- Khảo sát trực tiếp trên tuyến xe buýt: chọn mẫu qua 2 bước

+ Bước 1: Chọn mẫu tuyến xe buýt:

- Phân nhóm tuyến xe buýt thành 05 nhóm: xe buýt mini, xe buýt nhỏ, xe buýt trung bình, xe buýt lớn và xe buýt 2 tầng.
- Chọn mẫu tuyến xe buýt riêng ở từng nhóm theo phương pháp chọn mẫu xác suất tỉ lệ với số lượt hành khách bình quân 01 tháng.

+ Bước 2: Chọn mẫu người dân tham gia: là người dân đang sử dụng dịch vụ và được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

- Khảo sát trực tiếp tại tuyến đường sắt đô thị: triển khai khi chính thức vận hành và thực hiện theo kế hoạch của năm có phát sinh hoạt động.

#### **4. Nội dung điều tra xã hội học**

Nội dung điều tra xã hội học bao gồm các câu hỏi được thiết kế sẵn phương án trả lời để người dân lựa chọn và một số câu hỏi mở để người dân dễ dàng thể hiện ý kiến của mình. Nội dung các câu hỏi được xây dựng nhằm cụ thể hóa nội dung các tiêu chí đo lường sự hài lòng của người dân, phản ánh sự mong đợi và ý kiến đóng góp của người dân đối với chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố. Bộ cục nội dung điều tra xã hội học gồm 2 phần:

- Phần thông tin chung, bao gồm: các nội dung về mục đích khảo sát và thông tin của người tham gia điều tra xã hội học phục vụ cho việc thống kê, mô tả đối tượng tham gia.

- Phần câu hỏi, bao gồm: các câu hỏi liên quan đến quá trình tiếp cận dịch vụ của người dân; hoạt động cung cấp dịch vụ và việc tiếp nhận ý kiến đóng góp, phản ánh, kiến nghị của khách hàng với các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích; các câu hỏi đánh giá sự hài lòng của người dân về chất lượng hoạt động, cung cấp dịch vụ và những giải pháp đề xuất, góp ý của người dân để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố.

#### **5. Phương pháp điều tra xã hội học**

##### **5.1. Đối với dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước và thu gom rác thải**

Phòng vấn trực tiếp tại hộ gia đình theo danh sách mẫu đã được chọn. Phòng vấn người đại diện hộ bằng hình thức phù hợp tùy tình hình cụ thể theo nội dung điều tra xã hội học để thu thập thông tin.

##### **5.2. Đối với dịch vụ thoát nước đô thị**

Phòng vấn trực tiếp tại hộ gia đình theo danh sách mẫu đã được chọn cùng với dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước, thu gom rác thải và danh sách mẫu đã được chọn theo các tuyến đường ngập. Phòng vấn người đại diện hộ bằng hình thức phù hợp tùy tình hình cụ thể theo nội dung điều tra xã hội học để thu thập thông tin.

5.3. Đối với dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị

Phòng vấn trực tiếp tại tuyến xe buýt, tuyến đường sắt đô thị theo danh sách tuyến đã được chọn. Phòng vấn người dân trực tiếp sử dụng dịch vụ bằng hình thức phù hợp tùy tình hình cụ thể theo nội dung điều tra xã hội học để thu thập thông tin.

### 6. Thang đo định lượng sử dụng trong điều tra xã hội học

Thang đo 5 điểm được sử dụng để lượng hoá đánh giá của người dân về sự hài lòng đối với chất lượng hoạt động, cung cấp dịch vụ của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích và được thiết kế theo mức độ giảm dần:

Mức đánh giá	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng	Rất không hài lòng
Điểm	5	4	3	2	1

### 7. Tổng hợp, phân tích dữ liệu và tính toán các chỉ số

#### 7.1. Tổng hợp, phân tích dữ liệu

Trên cơ sở thông tin thu thập được từ nội dung điều tra xã hội học, tiến hành tổng hợp, kiểm định độ tin cậy và giá trị của thang đo, phân tích dữ liệu bằng phương pháp thống kê.

#### 7.2. Tính chỉ số hài lòng về chất lượng hoạt động và cung ứng dịch vụ công ích

- Chỉ số hài lòng về chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích (CSHL):

Công thức tính:

$$CSHL = \frac{\sum_{i=1}^n b_i}{a \times n} \times 100\%$$

Trong đó:

+ a: Tổng số câu hỏi đánh giá mức độ đồng ý về nội dung được đề cập mà mỗi người phải trả lời trong nội dung điều tra xã hội học;

+ b<sub>i</sub>: Tổng số phương án trả lời “Hài lòng” hoặc “Rất hài lòng” với nội dung câu hỏi trong điều tra xã hội học.

+ n: Tổng số người trả lời.

#### 7.3. Cách tính các chỉ số khác

Ngoài chỉ số hài lòng về chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích, các thông tin khác về đơn vị, cách tiếp cận dịch vụ, nhận định, đánh giá dịch vụ công ích trong quá trình sử dụng; kết quả thực hiện dịch vụ; mong đợi của người

dân về việc cung cấp dịch vụ công ích,... thu được từ nội dung điều tra xã hội học được tổng hợp, phân tích để cung cấp thông tin phục vụ lý giải các chỉ số hài lòng của người dân về chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích.

## **8. Báo cáo kết quả**

8.1. Tên báo cáo: Báo cáo đánh giá sự hài lòng đối với chất lượng hoạt động và cung cấp một số dịch vụ công ích của người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm.

### **8.2. Nội dung báo cáo**

- Giới thiệu chung: Mục tiêu; đối tượng, phạm vi; nội dung; phương pháp.

- Tình hình triển khai: Chọn cỡ mẫu, mẫu điều tra xã hội học; quá trình triển khai điều tra xã hội học.

- Kết quả: Phân tích thống kê mô tả đối với dữ liệu thu thập; phân tích và tổng hợp chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích; mong đợi của người dân về việc cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố; so sánh chỉ số hài lòng giữa các năm (nếu có).

- Nhận xét, đánh giá và các lưu ý, khuyến nghị: ưu, nhược điểm về việc tổ chức thực hiện và kết quả; nguyên nhân; bài học kinh nghiệm, đề xuất, các lưu ý, khuyến nghị.

- Các phụ lục: Bảng thống kê các đơn vị được chọn điều tra xã hội học; bảng thống kê cỡ mẫu điều tra xã hội học của từng đơn vị được chọn; bảng thống kê phiếu điều tra phát ra, thu về hợp lệ và không hợp lệ; mẫu phiếu điều tra xã hội học.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí triển khai Kế hoạch hàng năm được bố trí từ nguồn ngân sách Thành phố và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, triển khai công tác điều tra xã hội học đánh giá sự hài lòng của người dân về chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đô thị; thoát nước đô thị; cung cấp điện; cung cấp nước sạch; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị định kỳ hàng năm, giai đoạn 2022 - 2025.

- Xây dựng Báo cáo đánh giá chất lượng hoạt động và cung cấp một số dịch vụ công ích của người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm, trình Ủy ban nhân dân Thành phố tham khảo.



- Tổ chức Hội nghị công bố kết quả điều tra xã hội học “Sự hài lòng của người dân đối với chất lượng hoạt động và cung cấp một số dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” hàng năm.

## 2. Sở Nội vụ và các sở - ngành có liên quan

2.1. Phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố trong quá trình triển khai thực hiện điều tra xã hội học đánh giá sự lòng của người dân đối với chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đô thị; thoát nước đô thị; điện; cung cấp nước sạch; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị định kỳ hàng năm, giai đoạn 2022 - 2025 và công bố kết quả điều tra định kỳ hàng năm.

2.2. Hỗ trợ, cung cấp số liệu phục vụ việc chọn mẫu trong thời gian lựa chọn điều tra xã hội học hàng năm cho Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố đối với dịch vụ công ích được chọn điều tra và đơn vị đang quản lý.

## 3. Sở Tài chính

Phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## 4. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, xã, phường, thị trấn

4.1. Hàng năm, phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu thống kê cho Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố để phục vụ việc chọn mẫu và triển khai điều tra xã hội học tại các địa bàn được chọn mẫu.

4.2. Hàng năm, phối hợp, hỗ trợ Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố trong quá trình liên hệ, tiếp xúc người dân khi triển khai điều tra xã hội học tại các địa bàn được chọn mẫu.

5. Các đơn vị sự nghiệp, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, các công ty dịch vụ công ích thuộc Thành phố, các đơn vị liên quan khác: hàng năm, phối hợp, cung cấp số liệu thống kê phục vụ việc xây dựng bảng hỏi và chọn mẫu trong thời gian lựa chọn điều tra xã hội học hàng năm cho Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố đối với các dịch vụ công ích được chọn tham gia điều tra xã hội học.

6. Cục Thống kê Thành phố, Tổng Công ty Điện lực Thành phố: phối hợp, hỗ trợ cung cấp dữ liệu thống kê cho Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố để thực hiện việc chọn mẫu.

## V. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	Xây dựng Kế hoạch và lấy ý kiến các sở, ngành, UBND các cấp và các đơn vị sự nghiệp, công ty dịch vụ công ích thuộc Thành phố.	Tháng 02, 3/2022	Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.	Hoàn thiện Kế hoạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, phê duyệt dự toán kinh phí triển khai.	Tháng 4/2022	Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính
3.	Xây dựng Kế hoạch điều tra xã hội học đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích hàng năm.	Tháng 6 hàng năm	Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các cấp và các đơn vị sự nghiệp, công ty dịch vụ công ích thuộc TP.
4.	Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tập huấn điều tra xã hội học theo Kế hoạch hàng năm.	Tháng 7 hàng năm	Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố	
5.	Tổ chức điều tra xã hội học theo Kế hoạch hàng năm.	Tháng 8 - tháng 9 hàng năm	Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các cấp và các đơn vị sự nghiệp, công ty dịch vụ công ích thuộc TP.
6.	Tổng hợp, phân tích dữ liệu điều tra xã hội học; xây dựng Báo cáo hàng năm, trình Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua.	Tháng 10 hàng năm	Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố	
7.	Tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp một số dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm.	Tháng 12 hàng năm	Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các cấp và các đơn vị sự nghiệp, công ty dịch vụ công ích thuộc TP.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**